

Số: 123 /BC-UBND

Bến Cát, ngày 29 tháng 08 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình và kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế đối với học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Bến Cát
(số liệu tính đến ngày 30/7/2024)

Kính gửi: Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh

Thực hiện Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của HĐND tỉnh Bình Dương về việc thành lập Đoàn Giám sát về tình hình và kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế đối với học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Xét Tờ trình số 30/TTr-BHXH ngày 29/8/2024 của Bảo hiểm xã hội (BHXH) thành phố Bến Cát.

Ủy ban nhân dân thành phố Bến Cát báo cáo tình hình và kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế đối với học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Bến Cát như sau:

1. Đặc điểm tình hình chung

Thành phố Bến Cát nằm ở phía Bắc tỉnh Bình Dương, phía Bắc giáp huyện Dầu Tiếng và huyện Bàu Bàng, phía Nam giáp thành phố Thủ Dầu Một, phía Đông giáp thị xã Tân Uyên và huyện Bàu Bàng; phía Tây giáp huyện Củ Chi - thành phố Hồ Chí Minh với diện tích tự nhiên 23.442,24ha. Dân số thành phố có 364.578 người, trong đó có 2/3 là dân từ nơi khác đến làm ăn sinh sống. Cơ cấu hành chính hiện nay có 08 đơn vị hành chính cấp xã (trong đó có 07 phường, 01 xã với 44 ấp, khu phố).

Tính đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn thành phố Bến Cát có 32 cơ sở giáo dục tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) học sinh với tổng số 51.512 học sinh, gồm:

- 19 trường tiểu học với tổng số 29.369 học sinh.
- 09 trường trung học cơ sở với tổng số 27.271 học sinh.
- 02 trường trung học phổ thông với 2.890 học sinh.
- 01 trường trung cấp kinh tế và 01 trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên với 1.982 học sinh.

Nhìn chung, các cơ sở giáo dục trên địa bàn đều quan tâm, phối hợp tốt trong công tác thu BHYT học sinh trong năm học.

2. Công tác chỉ đạo, tổ chức, tuyên truyền, triển khai thực hiện các văn bản, chính sách, pháp luật về BHYT đối với học sinh, sinh viên

UBND thị xã Bến Cát đã ban hành Công văn số 3352/UBND-VX ngày 15/08/2023 về việc thực hiện thu BHYT học sinh, sinh viên (HSSV) năm học 2023-2024.

Trước khi khai giảng năm học mới, UBND thành phố chỉ đạo Bảo hiểm xã hội (BHXH) Bến Cát phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn kịp thời các cơ sở giáo dục về công tác thu BHYT HSSV, đảm bảo các cơ sở giáo dục bắt tay thực hiện ngay khi vào năm học mới, công tác cấp thẻ BHYT cho học sinh khối lớp 1 và xử lý dữ liệu học sinh sinh viên các khối lớp khác được đầy đủ, chính xác, kịp thời.

Song song đó, chỉ đạo BHXH thành phố phối hợp Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh thành phố chủ động triển khai thực hiện công tác tuyên truyền sâu, rộng về tính chất nhân văn và ý nghĩa nhân đạo, chia sẻ cộng đồng của chính sách BHYT; việc quan tâm chăm lo và bảo vệ sức khỏe cho thành viên trong gia đình và các em HSSV không chỉ là trách nhiệm của từng gia đình mà còn là trách nhiệm chung của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Khi có những thay đổi về chính sách, cơ quan BHXH kịp thời phối hợp với các cơ quan truyền thông tuyên truyền, phổ biến những quy định mới để phụ huynh HSSV, các tầng lớp nhân dân hiểu rõ và phối hợp cơ quan, phòng ban tổ chức triển khai thực hiện nhằm đảm bảo các quyền lợi, trách nhiệm như: Thông tuyến tại các cơ sở khám chữa bệnh từ tuyến huyện trở xuống trong địa bàn; thông tuyến khám chữa bệnh tại bệnh viện huyện trên phạm vi toàn quốc; tác động của việc tăng giá viện phí, thanh quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh. Việc không in thẻ BHYT giấy, sử dụng VssID - BHXH số, thẻ CCCD để khám chữa bệnh BHYT...

3. Tình hình và kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT đối với học sinh, sinh viên

a) Công tác phát triển tham gia BHYT HSSV (kèm theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2)

- Số trường tham gia: Tổng số trường trên địa bàn là 32 trường, số trường đã triển khai BHYT cho HSSV tham gia là 32/32 trường, đạt tỷ lệ 100%.

- Số HSSV tham gia:

+ Số HSSV tham gia BHYT 51.504 học sinh, đạt 99,98% trên tổng số HSSV hiện có, tăng 2.160 HSSV (tương ứng tăng 4,38%%) so với năm học 2022-2023. Trong đó:

Tham gia BHYT tại trường là 49.924 HSSV đạt 96,91%;

Tham gia theo nhóm đối tượng khác là 1.580 HSSV, tương ứng 3,07%;

+ Số HSSV còn lại chưa tham gia là 08 HSSV, tương ứng 0,02%.

+ Tỷ lệ tham gia BHYT HS của các Trường:



Số trường thu BHYT HS đạt 100% (bao gồm thẻ BHYT khác): 29/32 trường, chiếm tỷ lệ 90,63%;

Số trường thu BHYT HS dưới 100%: 03/32 trường, chiếm tỷ lệ 9,37% (trong đó có 01 trường tỷ lệ tham gia BHYT HS thấp nhất 99,12%, Trường Tiểu học An Lợi).

b) Số thu BHYT HSSV: (kèm theo Phụ lục 3)

Tổng số thu 49,91 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách Nhà nước hỗ trợ 30%: 14,97 tỷ đồng;
- Hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 12/12/2022 của HĐND tỉnh (20%): 0,01 tỷ đồng;
- HSSV tự đóng (70%): 34,93 tỷ đồng.

c) Tình hình và kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT đối với học sinh, sinh viên

Công tác thu BHYT học sinh sinh viên luôn được UBND thành phố quan tâm, chỉ đạo trong suốt năm học 2023-2024. Thường xuyên chỉ đạo BHXH thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp thực hiện tốt công tác thu BHYT cũng như trích kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu, cập nhật đầy đủ dữ liệu đảm bảo các học sinh sinh viên trên địa bàn được hưởng các quyền lợi đầy đủ của thẻ BHYT.

Kết quả, trong năm học 2023- 2024, đã thực hiện trích kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho 21 trường đủ điều kiện trích, với tổng kinh phí 1,89 tỷ đồng. Cấp thẻ BHYT kịp thời cho học sinh khối lớp 1, xử lý và duyệt thẻ kịp thời cho các học sinh ở các khối lớp khác, tiến hành cập nhật dữ liệu dân cư nhanh chóng, đảm bảo học sinh sinh viên khi đi khám chữa bệnh được hưởng chính sách BHYT theo đúng quy định.

Bên cạnh đó, chỉ đạo nhà trường phối hợp tốt trong công tác lập dữ liệu học sinh sinh viên, nhận và cấp phát thẻ BHYT cho học sinh sinh viên kịp thời. Rà soát và đề nghị điều chỉnh đối với cá trường hợp sai dữ liệu, vận động liên hệ phụ huynh cung cấp mã định danh, hỗ trợ công tác xác thực dữ liệu quốc gia về dân cư.

*** Việc tổ chức sử dụng 5% tổng thu BHYT:** chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức sử dụng 5% tổng thu BHYT chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, sinh viên có hiệu quả, bám sát các nội dung quy định của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018, đảm bảo được quyền lợi của các em học sinh sinh viên. Cụ thể:

Theo Điều 34 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định điều kiện, nội dung chi, thanh quyết toán kinh phí khám bệnh, chữa bệnh trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu quy định như sau:

“3. Nội dung chi:

a) Chi mua thuốc, vật tư y tế phục vụ sơ cấp cứu, xử trí ban đầu cho trẻ em, học sinh, sinh viên, các đối tượng do cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp quản lý khi bị tai nạn thương tích hoặc các trường hợp bệnh thông thường trong thời gian học, làm việc tại cơ sở giáo dục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

b) Chi mua sắm, sửa chữa trang thiết bị y tế thông thường phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, tủ tài liệu quản lý hồ sơ sức khỏe tại cơ sở giáo dục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

c) Chi mua văn phòng phẩm phục vụ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu.

4. Thanh toán, quyết toán kinh phí

- Trường được cấp kinh phí chi cho khám bệnh, chữa bệnh trong CSSKBD có trách nhiệm sử dụng cho công tác CSSKBD, không được sử dụng vào các mục đích khác.

- Các khoản chi CSSKBD được thanh toán, quyết toán như sau:

+ Đối với Trường thực hiện hạch toán các khoản chi khám bệnh, chữa bệnh trong công tác CSSKBD vào chi phí thực hiện công tác y tế tại cơ sở và quyết toán với đơn vị quản lý cấp trên theo quy định hiện hành;

+ Đối với Trường thực hiện hạch toán các khoản chi khám bệnh, chữa bệnh trong công tác CSSKBD vào chi phí của cơ sở và quyết toán với đơn vị cấp trên (nếu có);

+ Cơ sở giáo dục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp, được cấp kinh phí chi cho khám bệnh, chữa bệnh trong chăm sóc sức khỏe ban đầu có trách nhiệm sử dụng cho công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, không được sử dụng vào các mục đích khác, số kinh phí được cấp đến cuối năm chưa sử dụng hết, được chuyển nguồn sang năm sau tiếp tục sử dụng, không phải quyết toán với cơ quan bảo hiểm xã hội”.

4. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện

- Năm 2023, trên địa bàn Bến Cát đã tiến hành thăm định kiểm tra 20 trường học trong việc sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu. Qua kiểm tra nhà trường đủ điều kiện được trích theo quy định.

- Năm 2024, dự kiến thăm định kiểm tra 10 trường học.

5. Đánh giá chung

a) Thuận lợi

- Việc thực hiện thu BHYT HSSV trên địa bàn thành phố luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của UBND tỉnh, BHXH tỉnh, sự phối hợp tích cực giữa Phòng Giáo dục và Đào tạo với BHXH Bến Cát cũng như văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện của mỗi bên. Đặc biệt, đó là sự quan tâm, truyền truyền, đôn đốc, nhắc nhở của Ban Giám hiệu, thầy cô đến đối tượng HSSV tham gia BHYT đạt 100%.



- Đối với công tác y tế trường học để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HSSV: BHXH thành phố đã phối hợp với các trường trong việc thực hiện trích, chuyển đúng, đủ theo tỷ lệ quy định để thực hiện các quy định về công tác y tế trường học (cơ sở vật chất, trang thiết bị, môi trường học tập, chăm sóc y tế có liên quan tới sức khỏe của học sinh) tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/05/2016 của Bộ Y tế, Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính của BHXH Việt Nam về giao dịch điện tử, giao dịch hồ sơ qua Bưu điện trong công tác thu, cấp thẻ BHYT nhằm giảm bớt thủ tục, thời gian, chi phí đi lại cho đơn vị.

b) Khó khăn

- Nhận thức của một số HSSV và phụ huynh về chính sách BHYT vẫn còn hạn chế, mặc dù đã được tuyên truyền sâu, rộng BHYT HSSV là đối tượng bắt buộc, đã được Nhà nước hỗ trợ mức đóng nhưng cũng chưa thật sự hiểu hết mục đích, ý nghĩa của chính sách BHYT, cũng như trách nhiệm và quyền lợi của mình khi tham gia BHYT.

- Việc xác thực thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của một số HSSV còn hạn chế, chưa cập nhật Căn cước công dân/mã định danh đầy đủ, dẫn đến tỷ lệ xác thực trong HSSV trên địa bàn Bến Cát chưa đạt tỷ lệ 100%.

c) Nguyên nhân

Trên địa bàn thành phố Bến Cát còn 03 trường học có số lượng học sinh sinh viên năm học 2023 – 2024 tham gia BHYT chưa đạt 100%, với tổng 08 học sinh ở khối tiểu học chưa tham gia. Trong đó:

- Có 02 trường hợp 02 học sinh chưa cung cấp được mã định danh cá nhân, do đó, cơ quan BHXH thành phố không xử lý cấp mã số BHYT được.

- Có 06 trường hợp phụ huynh không đồng ý tham gia BHYT học sinh. Phụ huynh học sinh chưa đánh giá cao tầm quan trọng của thẻ BHYT học sinh, trong khi gia đình có điều kiện đã tham gia các loại hình bảo hiểm khác.

d) Giải pháp đã thực hiện

UBND thành phố đã chỉ đạo BHXH Bến Cát và nhà trường phối hợp vận động gia đình các trẻ/học sinh chưa cấp được mã định danh cá nhân liên hệ địa phương để thực hiện cấp mã định danh cho các trẻ/học sinh, làm cơ sở xử lý dữ liệu và tặng thẻ BHYT cho học sinh theo quy định. Đồng thời chỉ đạo các ngành cần đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, đảm bảo sâu, rộng, lan toa đến người dân trên từng khu phố, ấp, để người dân có thể hiểu hơn về tầm quan trọng, ý nghĩa của việc tham gia BHYT học sinh sinh viên.

6. Giải pháp

Để thực hiện tốt chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế đối với học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố trong thời gian tới, UBND thành phố sẽ chỉ đạo các đơn vị, xã, phường thực hiện các nội dung sau:



1. Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố chỉ đạo các trường học triển khai công tác thu BHYT học sinh sinh viên năm học 2024-2025 được đầy đủ, kịp thời.

- Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xã, phường chủ động rà soát và báo tăng dữ liệu thẻ các đối tượng ưu tiên của năm 2025 sớm, hạn chế trường hợp tăng thẻ BHYT học sinh, sau đó phải xử lý giảm do có thể các đối tượng khác được ưu tiên hơn.

2. Phòng Y tế

Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình khám chữa bệnh, thanh quyết toán chi phí khám chữa bệnh của đối tượng học sinh sinh viên, đảm bảo quyền lợi cho học sinh sinh viên khi tham gia BHYT tại trường.

3. UBND các xã, phường

Thực hiện công tác rà soát và xử lý thẻ BHYT các đối tượng được ưu tiên sớm, do trong thời gian vừa qua, còn tồn tại nhiều trường hợp thẻ BHYT học sinh đã xử lý tăng, sau đó phải thực hiện giảm do trùng thẻ các đối tượng ưu tiên khác (bảo trợ xã hội, nghèo, cận nghèo...).

4. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn Bến Cát

Tăng cường chỉ đạo nhân viên, giáo viên thu đúng, thu đủ, thu kịp thời BHYT học sinh, rà soát dữ liệu học sinh chính xác, gửi Báo cáo cho cơ quan BHXH thành phố kịp thời nhằm đảm bảo công tác xử lý dữ liệu chính xác nhất, nhanh nhất cho học sinh sinh viên; đồng thời, phối hợp chuyên quản thu trong công tác xử lý và cung cấp dữ liệu học sinh sinh viên kịp thời nếu có phát sinh.

Trên đây là báo cáo tình hình và kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế đối với học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Bến Cát năm học 2023-2024./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- TT Thành ủy; TT HĐND TP;
- TV Đoàn Giám sát;
- BHXH thành phố Bến Cát;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Cường

Phụ lục 1

HỌC SINH, SINH VIÊN THAM GIA BHYT NĂM HỌC 2023-2024

(số liệu thống nhất đến ngày 30/07/2024)

(Kèm theo Báo cáo số: 123/BC-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2024 của UBND thành phố Bến Cát)

Stt	Tên đơn vị	Năm học 2023-2024						Chưa tham gia	Tỷ lệ chưa tham gia
		Tổng số HSSV đang theo học tại trường	Tổng số tham gia BHYT HSSV	BHYT HSSV	Đối tượng khác	Tỷ lệ % đạt			
A	B	1	2=3+4	3	4	5=2/1	6=1-2	7=6/1	
	KHỐI TIỂU HỌC	29,369	29,361	28,332	1,029	99.97%	8	0.03%	
1	Trường TH Hồ Hảo Hớn BC	1,652	1,652	1,569	83	100.00%		0.00%	
2	Trường TH An Tây A BC	1,710	1,710	1,644	66	100.00%		0.00%	
3	Trường TH An Tây B BC	690	689	651	38	99.86%	1	0.14%	
4	Trường TH An Điền BC	1,810	1,810	1,727	83	100.00%		0.00%	
5	Trường TH Trần Quốc Tuấn BC	2,230	2,230	2,148	82	100.00%		0.00%	
6	Trường TH Mỹ Phước BC	2,246	2,243	2,164	79	99.87%	3	0.13%	
7	Trường TH Võ Thị Sáu BC	733	733	688	45	100.00%		0.00%	
8	Trường TH Chánh Phú Hòa BC	2,322	2,322	2,248	74	100.00%		0.00%	
9	Trường TH An Lợi BC	456	452	435	17	99.12%	4	0.88%	
10	Trường TH Hòa Lợi BC	2,117	2,117	2,010	107	100.00%		0.00%	
11	Trường TH Định Phước BC	1,600	1,600	1,568	32	100.00%		0.00%	
12	Trường TH Tân Định BC	2,007	2,007	1,922	85	100.00%		0.00%	
13	Trường TH Thới Hòa BC	2,931	2,931	2,897	34	100.00%		0.00%	
14	Trường TH MN Phú Đồng BC	192	192	185	7	100.00%		0.00%	
15	Trường TH Duy Tân BC	2,069	2,069	1,997	72	100.00%		0.00%	
16	Trường TH An Sơn B,C	395	395	376	19	100.00%		0.00%	



17	BHYT Trường TH Xanh Tuệ Đức Bình Dương	113	113	109	4	100.00%		0.00%
18	Trường TH Lương Thế Vinh	1,988	1,988	1,947	41	100.00%		0.00%
19	BHYT Trường TH Trần Văn Ôn	2,108	2,108	2,047	61	100.00%		0.00%
	KHỎI THCS	17,271	17,271	16,828	443	100.00%	0	0.00%
1	Trường THCS Chánh Phú Hòa BC	1,634	1,634	1,587	47	100.00%		0.00%
2	Trường THCS Hòa Lợi BC	1,554	1,554	1,493	61	100.00%		0.00%
3	Trường THCS Thới Hòa BC	2,678	2,678	2,606	72	100.00%		0.00%
4	Trường THCS Lê Quý Đôn BC	3,136	3,136	3,074	62	100.00%		0.00%
5	Trường THCS Bình Phú BC	2,289	2,289	2,262	27	100.00%		0.00%
6	Trường THCS Phú An BC	2,215	2,215	2,148	67	100.00%		0.00%
7	Trường THCS Mỹ Phước BC	389	389	372	17	100.00%		0.00%
8	Trường THCS Mỹ Thạnh BC	1,951	1,951	1,900	51	100.00%		0.00%
9	Trường THCS An Điền	1,425	1,425	1,386	39	100.00%		0.00%
	KHỎI THPT	2,890	2,890	2,836	54	100.00%	0	0.00%
1	Trường THPT Bến Cát BC	1,857	1,857	1,833	24	100.00%		0.00%
2	Trường THPT Tây Nam BC	1,033	1,033	1,003	30	100.00%		0.00%
	TRUNG TÂM GD/TTGD NGHỀ	1,164	1,164	1,140	24	100.00%	0	0.00%
1	TT Giáo Dục nghề nghiệp – Giáo dục Thường xuyên	1,164	1,164	1,140	24	100.00%		0.00%
	KHỎI TRUNG CẤP/TRUNG CẤP NGHỀ	818	818	788	30	100.00%	0	0.00%
1	Trường Trung cấp Kinh tế Bình Dương	818	818	788	30	100.00%		0.00%
	CỘNG	51,512	51,504	49,924	1,580	99.98%	8	0.02%

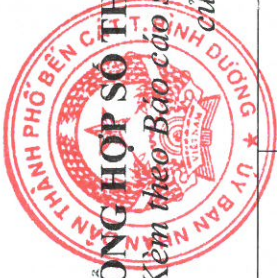


Phụ lục 2

**TỔNG HỢP, KHỐI TRƯỜNG ĐẠT TỶ LỆ HSSV
THAM GIA BHYT NĂM HỌC 2023 - 2024**

(Kèm theo Báo cáo số: 123 /BC-UBND ngày 29/08/2024
của UBND thành phố Bến Cát)

STT	Khối	Tổng số trường	Trong đó			
			Đạt 100%		Chưa đạt 100%	
			Số trường	Tỷ lệ (%)	Số trường	Tỷ lệ (%)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=2/1</i>	<i>4</i>	<i>5=4/1</i>
1	Tiểu học	19	16	84,21	3	15,79
2	Trung học cơ sở	9	9	100		
3	Trung học phổ thông	2	2	100		
4	ĐH, CĐ, TCN, TTGDTX	2	2	100		
	TỔNG CỘNG	32	29	90,63	3	9,37



Phụ lục 3

TỔNG HỢP SỐ THU, CHI BHYT HSSV NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Báo cáo số: 123/BC-UBND ngày 29 tháng 0 năm 2024 của UBND thành phố Bến Cát)

Đơn: đồng

Số TT	Đối tượng	Tổng số thu			Số phải trích thù lao cho Nhà trường	Số trường đủ điều kiện trích chuyên KP CS SKBD
		Tổng cộng	NS hỗ trợ	HSSV tự đóng		
A	B	$I=2+3$	2	3	4	5
1	Tiểu học	29.073.751.200	20.350.051.200	8.723.700.000	364.680.517	1.011.434.224
2	Trung học	16.456.446.000	11.518.054.200	4.938.391.800	207.401.697	747.483.081
3	THPT	2.567.700.000	1.797.390.000	770.310.000	31.587.075	82.802.565
4	Cao đẳng, đại học, trung cấp nghề, TT GD TX	1.799.577.000	1.259.703.900	539.873.100	22.232.692	51.619.096
	Tổng cộng	49.897.474.200	34.925.199.300	14.972.274.900	625.901.981	1.893.338.966